

Tuần: 4

Ngày dạy: từ 28/09/2020 đến 03/10/2020

BÀI 6: CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nắm được tên gọi của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Những đặc điểm tương đồng về địa lý của các quốc gia đó.

- Các giai đoạn lịch sử quan trọng của khu vực Đông Nam Á.

2. Kỹ năng

a. Rèn kỹ năng:

- Biết xác định vị trí các vương quốc cổ và PK Đông Nam Á trên bản đồ.

- Lập bảng niên biểu các giai đoạn phát triển chủ yếu của lịch sử khu vực Đông Nam Á.

b. Năng lực cần hình thành: Tái hiện sự kiện lịch sử, giải quyết vấn đề, thực hành bộ môn.

3. Tư tưởng, thái độ

- HS nhận thức được quá trình lịch sử, Sự gắn bó lâu đời giữa các dân tộc ở Đông Nam Á.

- Trong lịch sử, các quốc gia Đông Nam Á cũng có nhiều thành tựu đóng góp cho nền văn minh nhân loại.

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.

- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan,..

III. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Chương trình giáo dục, Hướng dẫn chuẩn kiến thức kỹ năng

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập

- Bản đồ Đông Nam Á

- Tranh ảnh, tư liệu về các công trình kiến trúc

2. Học sinh

- Sách giáo khoa, vở bài tập

IV. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ:

a. Hoàn thành bảng thống kê sau:

Thời gian	Các vương triều
	Vương triều Gúp ta
	Vương triều Hồi giáo Đê li
	Vương triều Môngô

b. Sự phát triển của Ấn Độ dưới vương triều GiupTa được biểu hiện như thế nào?

c. Người Ấn Độ đã đạt được những thành tựu gì về văn hóa?

3. Dạy và học bài mới

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung kiến thức cần đạt
HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (2')		
<p>Mục tiêu: HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.</p> <p>Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử</p> <p>GV: Em có biết đất nước ta nằm ở khu vực nào của Châu Á?</p> <p>HS: Khu vực Đông Nam á</p> <p>GV: Vậy khu vực Đông Nam Á bao gồm những đất nước nào? Khu vực này hình thành và phát triển ra sao - Chúng ta tìm hiểu bài 6 (tiết 1).</p>		
HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức (20')		
<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được tên gọi của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Những đặc điểm tương đồng về địa lý của các quốc gia đó. - Các giai đoạn lịch sử quan trọng của khu vực Đông Nam Á. <p>Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử</p>		

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	Chuẩn kiến thức cần đạt
<p>Hoạt động 1 Phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan, đàm thoại, nêu vấn đề</p> <p><i>*GV hướng dẫn HS tìm hiểu Sự hình thành các vương quốc cổ ở Đông Nam Á.</i></p> <p><i>*Tích hợp giáo dục môi trường</i></p> <p>H: Hiện nay ở khu vực Đông Nam Á có bao nhiêu nước? Hãy</p>		<p>1. Sự hình thành các vương quốc cổ ở Đông Nam Á</p>

<p>kể tên và xác định các nước trên bản đồ? GV: Nhận xét và khắc sâu tên và vị trí 11 nước quốc gia Đông Nam Á. H: Em hãy cho biết các quốc gia Đông Nam Á có đặc điểm chung gì về điều kiện tự nhiên? H: Theo em điều kiện tự nhiên đó có thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển nông nghiệp ở Đông Nam Á? GV: Nhận xét và chốt lại ý: Gió mùa kèm theo mưa thích hợp cho sự phát triển của cây lúa nước → Nông nghiệp phát triển. Trong vùng Đông Nam Á thường xảy ra thiên tai lũ lụt, hạn hán → ảnh hưởng xấu tới sự phát triển của nông nghiệp.</p> <p>H: Các quốc gia cổ ở Đông Nam Á xuất hiện từ bao giờ? H: Hãy kể tên một số quốc gia cổ và xác định vị trí trên lược đồ?</p> <p>Hoạt động 2 Phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan, đàm thoại, nêu vấn đề <i>*GV hướng dẫn HS tìm hiểu Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.</i> GV: Các quốc gia PK ở Đông Nam Á cũng trải qua các giai đoạn hình thành, phát triển và</p>	<p><i>-1 HS trình bày hiểu biết cá nhân về khu vực Đông Nam Á</i></p> <p><i>-1 HS đặc điểm chung của các quốc gia Đông Nam Á</i> - Có một nét chung về điều kiện tự nhiên: ảnh hưởng của gió mùa <i>-1 HS trình bày hiểu biết cá nhân.</i> + Thuận lợi: Cung cấp đủ nước tưới, khí hậu nóng ẩm -> thích hợp cho cây cối sinh trưởng và phát triển + Khó khăn: gây ra lũ lụt, hạn hán... ảnh hưởng tới sự phát triển nông nghiệp</p> <p><i>-1 HS trình bày theo SGK</i> <i>-1-2 HS lên chỉ bản đồ</i></p>	<p>a. Điều kiện tự nhiên -Chịu ảnh hưởng của gió mùa tạo nên hai mùa rõ rệt: Mùa mưa và mùa khô -Khí hậu nhiệt đới ẩm, mưa nhiều ->- Thuận lợi: Tạo điều kiện cho nông nghiệp phát triển . -Khó khăn: Có nhiều thiên tai</p> <p>b. Sự hình thành các vương quốc cổ -10 thế kỉ đầu sau công nguyên: các vương quốc cổ được thành lập: Cham Pa, Phù Nam</p> <p>2. Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á</p>
--	--	--

<p>suy vong. Ở mỗi nước đó quá trình phát triển đó khác nhau. Nhưng nhìn chung lại có 3 giai đoạn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ TK I – TK X: Các quốc gia PK Đông Nam Á hình thành. - Từ TK X – TK XVIII là thời kì phát triển thịnh vượng của các quốc gia PK Đông Nam Á. - Từ nửa sau TK XVIII: Các quốc gia PK Đông Nam Á suy yếu. <p>GV: Sử dụng bản đồ: Giới thiệu khoảng thời gian và một số các quốc gia tiêu biểu như: Inđônêxia, Campuchia, Lào, Mianma, Đại Việt.</p> <p>+ Từ TK III, do sự thiên di của người Thái từ khu vực phía Bắc xuống hình thành hai vương quốc mới: Su Khô Thay (Thái Lan) Lạn Xạng (Lào) TK XIV</p> <p>H: Qua tìm hiểu em hãy kể tên các quốc gia PK Đông Nam Á và thời điểm các quốc gia đó hình thành các quốc gia đó?</p> <p>GV: Thời PK các quốc gia Đông Nam Á đạt nhiều thành tựu trên các lĩnh vực Văn hóa, Nghệ thuật</p> <p>H: Em hãy kể tên một số thành tựu của các quốc gia Đông Nam Á thời phong kiến?</p> <p>GV: Sử dụng tranh (H12, 13, 14, 15 - SGK): Giới thiệu vài nét về đền tháp Bô rô bu đua. (Inđônêxia).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhấn mạnh: Các công trình đồ sộ, khắc họa nhiều hình ảnh sống động, chịu ảnh hưởng kĩ thuật Ấn Độ. 	<p style="text-align: center;"><i>-1 vài HS trình bày ý kiến cá nhân</i></p> <p>---> Vương quốc Môgiôpahit (TK XIII). Campuchia (TK IX) Pa - Gan (Mianma) TK XI</p> <p style="text-align: center;">Su Khô Thay (Thái Lan) TK X Lạn Xạng (Lào) TK XIV</p> <p>---> nổi bật là các công trình kiến trúc: Ăng Co, Bô rô bu đua; Tháp Chăm, Tháp Pa Gan .</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Từ TK I – TK X: Các quốc gia PK Đông Nam Á hình thành. - Từ TK X – TK XVIII là thời kì phát triển thịnh vượng của các quốc gia PK Đông Nam Á. - Từ nửa sau TK XVIII: Các quốc gia PK Đông Nam Á suy yếu. <p style="text-align: center;">-> Các nước Đông Nam á trừ Thái Lan đều trở thành thuộc địa của CNTD</p>
---	--	---

HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')

Mục tiêu: Luyện tập củng cố nội dung bài học

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử

- Nêu các giai đoạn phát triển lịch sử lớn của khu vực Đông Nam Á.

HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8')

Mục tiêu: Vận dụng làm bài tập

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử

- Khu vực Đông Nam Á hiện nay gồm những nước nào? Ngày nay các nước Đông Nam Á đã hợp tác tham gia vào một tổ chức khu vực? Đó là tổ chức nào?

HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2')

Mục tiêu: Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử

- Học bài cũ, làm bài tập lịch sử

- Suru tầm thêm những thành tựu các nước Đông Nam Á.

- Đọc trước bài 7 sgk.

- **Phụ lục:**

Tháp Luồng “tháp lớn” được xây dựng 1566 dưới triều vua Xê-ta Thi Lạt, là công trình đồ sộ gồm 1 tháp lớn hình nậm rượu đặt trên cái đế hình hoa sen phô ra 12 cánh, dưới là một bệ không lồ hình bán cầu tạo thành 4 múi có đáy vuông mỗi cạnh dài 68 m được ốp = 323 phiến đá có 4 cổng dưới dạng miếu thờ, xung quanh tháp chính có 30 tháp nhỏ ở mỗi tháp đều khắc một lời dạy của phật tháp chính có chiều cao 45 m.

RÚT KINH NGHIỆM

- Hướng dẫn học sinh lập bảng niên biểu

- Tổ chức hoạt động nhóm

Tuần: 4

Ngày dạy: từ 28/09/2020 đến 03/10/2020

BÀI 6: CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á(Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức

HS biết được:

- Vị trí địa lý của hai nước Campuchia và Lào.
- Những giai đoạn lịch sử lớn của hai nước .

2.Kĩ năng

- a.Rèn kĩ năng: Lập được biểu đồ các giai đoạn phát triển Lào, Campuchia
- b.Năng lực cần hình thành:Tái hiện sự kiện lịch sử,giải quyết vấn đề,thực hành bộ môn.

3.Tư tưởng,thái độ

- Bồi dưỡng cho HS tình cảm yêu quý, trân trọng truyền thống lịch sử của Lào và Campuchia. Thấy rõ mối quan hệ mật thiết của 3 nước Đông Dương.

4. Định hướng năng lực được hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy nghiên cứu khoa học lịch sử, tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...

II. PHƯƠNG PHÁP , KĨ THUẬT DẠY HỌC

- Dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan,..

III. CHUẨN BỊ

1.Giáo viên

- Chương trình giáo dục,Hướng dẫn chuẩn kiến thức kĩ năng
- Sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập
- Bản đồ Đông Nam Á
- Tư liệu về hai nước Lào, Campuchia.

2. Học sinh

- Sách giáo khoa, vở bài tập

IV.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ:

- Kể tên và xác định vị trí các nước Đông Nam Á trên bản đồ?
- Các nước Đông Nam Á có điểm gì chung về điều kiện tự nhiên? Điều kiện đó có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển sản xuất nông nghiệp ?

3.Dạy và học bài mới

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung kiến thức cần đạt
<p style="text-align: center;">HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (2')</p> <p>Mục tiêu: HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.</p> <p>Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử</p> <p>Cam-pu-chia và Lào là hai nước anh em cùng trên bán đảo Đông Dương với Việt nam. Hiểu được lịch sử của hai nước bạn cũng góp phần hiểu thêm lịch sử nước mình</p>		
<p style="text-align: center;">HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức (20')</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lý của hai nước Campuchia và Lào. - Những giai đoạn lịch sử lớn của hai nước . <p>Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử</p>		

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Chuẩn kiến thức cần đạt
<p>Hoạt động 1 Phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan, đàm thoại, nêu vấn đề <i>*GV hướng dẫn HS tìm hiểu Vương quốc Campuchia</i></p> <p>H: Qua tìm hiểu SGK em hãy cho biết lịch sử Campuchia từ khi thành lập đến năm 1863 có thể chia làm mấy giai đoạn?</p> <p>GV: Nhận xét và trình bày 4 giai đoạn lớn của lịch sử Campuchia từ TK I - 1863.</p> <p>H: Người Khơ-me là ai? Họ sống ở đâu? Thạo việc gì? Họ đã tiếp thu văn hóa Ấn Độ như thế nào ?</p> <p>GV: nhận xét, chốt lại câu trả lời đúng,</p>	<p><i>-1 HS trình bày theo SGK lịch sử Campuchia từ khi thành lập đến năm 1863</i></p> <p><i>-1 HS trình bày theo SGK</i> + Người Khơ-me là một bộ phận của cư dân Đông Nam Á . + Họ sống ở phía Bắc vùng nam cao nguyên Cò Rạt sau mới di cư về phía Nam. + Họ giỏi săn bắn, đào ao, đắp hồ trữ nước. + Người Người Khơ-me sớm tiếp thu và chịu ảnh</p>	<p>3. Vương quốc Campuchia</p> <p>a) Từ TK I – TK VI: - Vương quốc Phù Nam. (cư dân cổ Đông Nam Á sinh sống)</p> <p>b) Từ TK VI – IX: - Nhà nước Chân Lạp (Khơ-me). - Tiếp xúc với văn hóa Ấn Độ, biết khắc chữ Phạn.</p>

<p>GV: Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn(3')</p> <p>H: Tại sao thời kì phát triển của Campuchia được gọi là thời kì “Ăng-Co”?</p> <p>GV: Giải thích thêm “Ăng-Co” có nghĩa là đô thị, Kinh thành</p> <p>H: Sự phát triển của Campuchia thời kì Ăng-Co được thể hiện ở những mặt nào?</p> <p>*Tích hợp giáo dục môi trường</p> <p>H: Quan sát H.14. em có nhận xét gì về khu đền Ăng-Co Vat?</p> <p>GV: Nhấn mạnh: Thể hiện óc thẩm mỹ và trình độ kiến trúc của người Campuchia.</p> <p>H: Giai đoạn suy thoái của Campuchia là giai đoạn nào?</p> <p>GV: Nêu rõ năm 1432 kinh đô chuyển về Phnôm-pênh → Thời kì Ăng-Co chấm dứt → Campuchia bắt đầu suy sụp.</p> <p>Hoạt động 2: Phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan, đàm thoại, nêu vấn đề *GV hướng dẫn HS tìm hiểu Vương quốc Lào</p>	<p>hưởng của nền văn hóa Ấn Độ: tiếp thu đạo BàLamôn, Đạo Phật, chịu ảnh hưởng văn học, nghệ thuật Ấn Độ nhất là kiến trúc, điêu khắc. Ban đầu họ dùng chữ Phạn, sau đó họ sáng tạo nên chữ viết của mình.</p> <p><i>-HS làm việc hợp tác theo nhóm</i></p> <p>HS: Gọi là thời kì “Ăng-Co” vì: Kinh đô của vương quốc Ăng-Co , một địa điểm của người Xiêm Riệp ngày nay. Ở đây người Khơ-me đã xây dựng nên nhiều công trình kiến trúc lớn, có nhiều đền tháp: Ăng-Co Vát, Ăng-Co Thom.</p> <p><i>-1 HS trình bày theo SGK</i></p> <p><i>-1 HS nhận xét, đánh giá</i></p> <p><i>-1 HS trình bày hiểu biết cá nhân</i> Thời kì Ăng-Co chấm dứt → Campuchia bắt đầu suy sụp</p>	<p>c) Từ TK IX – XV: Thời kì Ăng-Co</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất nông nghiệp phát triển. - Xây dựng nhiều công trình kiến trúc độc đáo. - Quân đội hùng mạnh: lãnh thổ được mở rộng. <p>d) Từ TK XV – 1863: -Cam pu chia bước vào giai đoạn suy yếu.</p> <p>4. Vương quốc Lào:</p>
---	--	---

<p>H: Em hãy nêu những mốc quan trọng của lịch sử nước Lào?</p> <p>GV: Nhấn mạnh các mốc lịch sử quan trọng.</p> <p>H: Các vua Lạn Xạng đã thi hành những chính sách gì về đối ngoại và đối nội?</p> <p>GV: Nhấn mạnh các chính sách về đối nội và đối ngoại: Quân dân Lào đã 3 lần đánh thắng quân xâm lược Miến Điện.</p> <p>*Tích hợp giáo dục môi trường</p> <p>GV sử dụng H.15 Thất Luông (Lào): miêu tả và giới thiệu vài nét về công trình này.</p> <p>H: Qua tìm hiểu em thấy công trình kiến trúc này có gì giống và khác với các công trình kiến trúc trong khu vực?</p> <p>H: Vì sao vương quốc Lạn xạng suy yếu?</p> <p>GV: Nhấn mạnh nguyên nhân: Do sự tranh chấp quyền lực trong hoàng tộc.</p>	<p><i>-1 HS trình bày theo SGK những mốc quan trọng của lịch sử nước Lào</i></p> <p><i>-1 HS trình bày theo SGK</i></p> <p><i>-2 HS trình bày ý kiến cá nhân</i></p> <p>:+ Giống: Uy nghi, đồ sộ Nhiều tầng lớp.</p> <p>+ Khác: Khung cầu kì, phức tạp bằng các công trình của Campuchia.</p> <p><i>-1 HS trình bày theo SGK</i></p>	<p>* Trước TK XIII:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người Lào Thong: Sáng tạo ra những Chum Đá khổng lồ. * TK XIII: Nhóm người Thái di cư đến → Lào Lùm. * Năm 1353: <ul style="list-style-type: none"> - Nước Lạn Xạng thành lập. <p>* Từ TK X V - XVIII: Thời kì thịnh vượng của nước Lạn Xạng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia đất nước để cai trị . - Xây dựng quân đội. - Giữ quan hệ hòa hiếu với Campuchia, Đại Việt. - Kiên quyết chống quân xâm lược . <p>* TK XVIII- XI X: suy yếu</p>
---	--	---

HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')

Mục tiêu: Luyện tập củng cố nội dung bài học

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dùng trực qua

Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử

Khoanh vào đáp án đúng nhất trong các câu sau

1. Nhân tố nào là nhân tố cuối cùng, có tính chất quyết định, dẫn tới sự suy sụp của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á?

- A. Sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản phương Tây
- B. Phong trào khởi nghĩa của nông dân
- C. Sự xung đột giữa các quốc gia Đông Nam Á
- D. Sự nổi dậy cát cứ, địa phương ở từng nước

2.Kiến trúc Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của kiến trúc nào?

- A. Ấn Độ
- B. Hồi giáo
- C.Trung Quốc
- D.Ấn Độ và kiến trúc Hồi giáo

HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8')

Mục tiêu: Vận dụng làm bài tập

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử

- Lập biểu đồ các giai đoạn lịch sử của Campuchia và Lào.

-Sự phát triển của Cam Pu Chia thời kì Ăng Co được thể hiện như thế nào?

HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2')

Mục tiêu: Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử

Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học

Sưu tầm một số hình ảnh về các quốc gia thuộc khu vực

Đọc bài 7: Những nét chung về xã hội phong kiến

1.Xã hội phong kiến phương Đông và phương Tây được hình thành từ bao giờ? Điểm khác nhau?

2.Thế nào là chế độ quân chủ

RÚT KINH NGHIỆM

- Tổ chức hoạt động nhóm

- Rèn luyện các kỹ năng, năng lực cho học sinh: Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.